

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-PT

Ngày: 09-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY N**

**- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hồng V;

Ông Phạm Văn Diệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây N.

**- Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công KH1 vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Lê T L, Võ Tấn P; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân T phố Tây N, tỉnh Tây N.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: H Nhót), giới tính: N1; sinh năm 1979, tại: tỉnh Tây N; Nơi đăng ký tH trú và chỗ ở hiện nay: ấp Tua H1, xã Đồng K, huyện C T, tỉnh Tây N; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt N1; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ tên Lương Thị D, sinh năm 1983 (cùng là bị cáo trong vụ án

này); Con: có 02 người; Tiền sự: không có; Tiền án: Bản án số 100/2018/HSPT ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây N; xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/5/2019, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/8/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an T phố Tây N, tỉnh Tây N. (có mặt)

2. **Lê T L** (tên gọi khác: Bình), sinh năm: 1986, tại: Tây N; Nơi đăng ký tH trú và chỗ ở hiện nay: ấp Thanh T1, xã Thanh Đ1, huyện C T, tỉnh Tây N; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt N1; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1953 và bà Trương Ngọc D2, sinh năm 1957; Vợ tên: Lê Thị Kim C, sinh năm 1989; con có 01 người. Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/8/2020, đến ngày 03/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. **Võ Tấn P** (tên gọi khác: Phê), sinh năm: 1973, tại: Tây N; Nơi đăng ký tH trú và chỗ ở hiện nay: ấp N An, xã Bàu N, huyện D3 Minh C, tỉnh Tây N; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt N1; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Võ Bạch B, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1952 (đã chết). Vợ tên: Vương Thị Mộng T1; Con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/8/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an T phố Tây N, tỉnh Tây N.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Trần Minh D3, Lương Thị D, Nguyễn Thanh V, Lê Thị Xuân Mai, Nguyễn Hoàng N1, Huỳnh Hồng T2, Nguyễn Thị Kim T3, Lê Thị D4, Nguyễn Thanh Sang, Phạm Thị T1 D4, Tô T Công, Trần Thị G và 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Khu phố 1, PH 2, T phố Tây N, tỉnh Tây N, Công an T phố Tây N, tỉnh Tây N bắt quả tang Trần Minh D3, Nguyễn Văn H, Lương Thị D, Nguyễn Thanh V, Lê T L, Võ Tấn P, Lê Thị Xuân Mai, Nguyễn Hoàng N1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức lặc tài xỉu. Thu giữ tại chiếu bạc bộ dụng cụ lặc tài xỉu gồm: 01 tấm bìa catton màu vàng nhạt, 03 hột xí ngầu, 01 chén sứ, 01 chung nhựa; tiền Việt N1 18.650.000 đồng. Thu giữ trên người Trần Minh D3 số tiền 18.960.000 đồng; thu giữ trên người H số tiền 240.000 đồng; thu giữ trên người D số tiền 1.820.000 đồng; thu giữ trên người Võ Tấn P số tiền 1.540.000 đồng; thu giữ trên người Mai số tiền 3.400.000 đồng; thu giữ trên người N1 số tiền 2.900.000 đồng; thu giữ trên người L số tiền 500.000 đồng và một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra chứng minh: Trần Minh D3 bắt đầu tổ chức đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền tại Khu phố 1, PH 2, T phố Tây N từ đầu tháng 8/2020. Ngày 27/8/2020, D3 cùng vợ chồng Nguyễn Văn H, Lương Thị D bàn bạc cùng nhau hùn tiền tổ chức đánh bạc, hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền; Trần Minh D3 thuê Lê T L, Nguyễn T V làm nhiệm vụ canh giới. Quy định ăn, thua chia nhau theo tỷ lệ hùn vốn, trong đó D3 60%, vợ chồng H và D 40%. Khi nhà cái “bão” D3 sẽ gom tiền và chia đều, tỷ lệ 50/50. Khi chơi, H, D sẽ bỏ vốn ra trước, nếu thua hết vốn D3 sẽ đưa thêm, sau khi chơi xong sẽ tính tiền lại với D3, nếu thua thì D3 sẽ trả lại cho vợ chồng H, nếu thắng thì H sẽ đưa tiền thắng cho D3. Tiền công canh giới cuối ngày, D3 trả cho L và V mỗi người 200.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 27/8/2020, Nguyễn Văn H và vợ Lương Thị D mang theo bộ dụng cụ lặc tài xỉu và số tiền khoảng 7.000.000 đồng đứng ra làm cái lặc tài xỉu cho người chơi. H trực tiếp lặc tài xỉu, D có nhiệm vụ thu và chung chi tiền cho người đặt cược. Quy định khi đánh bạc, người chơi đặt cược cửa tài hoặc xỉu,

trực tiếp thắng thua với nhà cái, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong quá trình làm cái, H, D thua bạc, được D3 đưa thêm 5.000.000 đồng làm vốn. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, Công an bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 18.650.000 đồng và chứng minh được số tiền thu giữ trên người các bị cáo tiếp tục dùng vào việc đánh bạc là 28.860.000 đồng, cụ thể: thu giữ trên người D3 18.960.000 đồng, thu giữ trên người H số tiền 240.000 đồng, thu giữ trên người D số tiền 1.820.000 đồng, thu giữ trên người N1 số tiền 2.900.000 đồng, thu giữ trên người P số tiền 1.540.000 đồng, thu giữ trên người Mai số tiền 3.400.000 đồng.

Ngoài ra, chứng minh được tham gia đánh bạc còn có Tô T Công, Phạm Thị T1 D4, Trần Thị G, Nguyễn Thị Kim T3, Nguyễn Thanh Sang, Lê Thị D4, Huỳnh Hồng T2, trong đó: Công mang theo số tiền 13.000.000 đồng, lấy ra 3.000.000 đồng đánh bạc, sau khi thắng 2.200.000 đồng, Công cất vào chung số tiền vốn ban đầu và nghỉ chơi; do đó số tiền Công sử dụng đánh bạc là 3.000.000 đồng, thu giữ của Công 15.200.000 đồng; Phạm Thị T1 D4 mang theo 1.400.000 đồng, lấy ra 400.000 đồng đánh bạc, thua hết 200.000 đồng, thu giữ 200.000 đồng; Nguyễn Thị Kim T3 sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, thắng 100.000 đồng, thu giữ 200.000 đồng; Lê Thị D4 sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, thua hết 400.000 đồng, thu giữ 200.000 đồng; Huỳnh Hồng T2 mang theo 150.000 đồng dùng đánh bạc, thua hết 150.000 đồng; Nguyễn Thanh Sang mang theo 300.000 đồng sử dụng đánh bạc, không thắng thua; Trần Thị G sử dụng 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc, thua hết 150.000 đồng. Do đó, số tiền chứng minh dùng đánh bạc là 6.100.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 53.610.000 đồng.

Qua xác minh, thể hiện: Nguyễn Hoàng N1 có tài sản là Quyền sử dụng đất số CS11292 do Nguyễn Hoàng N1 và Võ Thị Kim Hồng đứng tên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Tây N ra lệnh kê biên số 24 ngày 08/10/2020. Đối với Trần Minh D3, Nguyễn Văn H, Lương Thị D, Nguyễn Thanh V, Lê T L, Võ Tấn P, Lê Thị Xuân Mai, Huỳnh Hồng T2, Nguyễn Thị Kim T3, Lê Thị D4, Nguyễn Thanh

Sang, Phạm Thị T1 D4, Tô T Công, Trần Thị G qua xác minh không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân T phố Tây N, tỉnh Tây N đã xử:

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê T L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Lê T L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến ngày 03/12/2020);

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Tấn P phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Võ Tấn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/8/2020.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (H1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/8/2020;

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các Trần Minh D3, Lương Thị D, Nguyễn Thanh V, Lê Thị Xuân Mai, Nguyễn Hoàng N1, Huỳnh Hồng T2, Nguyễn Thị Kim T3, Lê Thị D4, Nguyễn Thanh Sang, Phạm Thị T1 D4, Tô T Công, Trần Thị G, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo, nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08 tháng 02 năm 2021 bị cáo H có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lê T L có đơn kháng cáo, nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 30 tháng 01 năm 2021, bị cáo Võ Tấn P có đơn kháng cáo, nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê T L, Võ Tấn P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn H rút đơn kháng cáo.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N đề nghị: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo H. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê T L, Võ Tấn P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo P xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo L xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê T L, Võ Tấn P, Nguyễn Văn H xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê T L, Võ Tấn P, Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời KH1 của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời KH1 của các bị cáo khác cùng các tài chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ 50 ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Khu phố 1, PH 2, T phố Tây N, tỉnh Tây N, Công an T phố Tây N bắt quả tang Trần Minh D3, Nguyễn Văn H, Lương Thị D, Nguyễn Thanh V, Lê T L, Võ Tấn

P, Tô T Công, Nguyễn Hoàng N1, Lê Thị Xuân Mai, Huỳnh Hồng T2, Nguyễn Thị Kim T3, Lê Thị D4, Nguyễn Thanh Sang, Phạm Thị T1 D4, Trần Thị G đang đánh bạc hình thức lặt tài xỉu thắng thua bằng tiền với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 18.650.000 đồng và chứng minh được số tiền thu giữ trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 34.960.000 đồng; tổng cộng 53.610.000 đồng. Trong đó, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cụ thể như sau: Bị cáo D3 sử dụng 18.960.000 đồng để hùn vốn với H và D sử dụng số tiền 6.820.000 đồng để làm cái đánh bạc; bị cáo Công sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Mai sử dụng số tiền 3.700.000 đồng; bị cáo N1 sử dụng 3.400.000 đồng; bị cáo P sử dụng 2.140.000 đồng; bị cáo Lê Thị D4 sử dụng 600.000 đồng; bị cáo Phạm Thị T1 D4 sử dụng 400.000 đồng; bị cáo Sang sử dụng 300.000 đồng; bị cáo T2 sử dụng 300.000 đồng; bị cáo Trần Thị G sử dụng 150.000 đồng và bị cáo T3 sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong đó, bị cáo D3 giữ vai trò tổ chức cho các bị cáo tham gia đánh bạc có thu tiền xâu và thuê bị cáo V và L canh đường, canh giới trả tiền công mỗi ngày 200.000 đồng. Ngày bắt quả tang, bị cáo D3 và bị cáo H, D chưa chia tiền nên không chứng minh được số tiền thu lợi bất chính; bị cáo D3 chưa trả tiền công cho bị cáo V và bị cáo L.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân T phố Tây N đã xử bị cáo Lê T L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Võ Tấn P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thu lợi bất chính các bị cáo vẫn thực hiện. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (H1) năm tù. bị

cáo Lê T L 01 (một) năm tù. Xử phạt bị cáo Võ Tấn P 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác định bị cáo tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê T L thì thấy rằng: Bị cáo L tham gia trong vụ án với vai trò là đồng phạm giúp sức(canh đường để được hưởng 200.000 đồng), bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; T khấn KH1 báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[6] Bị cáo Võ Tấn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Tấn P, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê T L. Sửa bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Tấn P kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Văn H, Lê T L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 355; 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.



1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Tấn P.

3. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê T L.

4. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân T phố Tây N, tỉnh Tây N.

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn P 01 (một) năm tù về tội “Đánh Bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/8/2020.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê T L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (H1) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (09/6/2021).

Giao bị cáo Lê T L cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Đ1, huyện C T, tỉnh Tây N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Tấn P phải chịu 200.000 đồng (H1 trăm ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn H, Lê T L không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. T phố Tây N;
- Công an. T phố Tây N;
- Chi cục THADSH. T phố Tây N;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bình**